

Bản án số: 103/2025/HS-PT

Ngày: 27-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Trịnh Xuân Miến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Dư Thanh B và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Cà Mau) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Họ và tên: Dư Thanh B, sinh ngày 09/12/2006, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp N, xã V, tỉnh Cà Mau. Giới tính: Nam, Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Khơme; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Thanh T, sinh năm 1982 và bà Thạch Thị T1, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; anh, chị em ruột: 02 người, lớn sinh năm 2002, nhỏ là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2024 cho đến nay, (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

- Ông Tăng P, sinh năm 1987 (có mặt).
- Bà Thạch Thị N, sinh năm 1991(vắng mặt).
- Ông Trần Văn L, sinh năm 1991(có mặt).
- Ông Danh S, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau (địa chỉ cũ: xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Danh Tấn L1, sinh ngày 09/11/2011.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Danh Tấn L2, sinh năm 1983.

2. Danh Chí T2, sinh ngày 18/01/2010.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Danh N1, sinh năm 1991 và bà Dư Thị Kim T3, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã V, tỉnh Cà Mau (địa chỉ cũ: xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu).

- *Bị cáo kháng cáo:* Dư Thanh B, sinh ngày 09/12/2006.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 21/4/2024, Dư Thanh B, Danh Tấn L1 và Danh Chí T2 đang ngồi chơi ở mé sông gần nhà của B. Lúc này, L1 rủ B và T2 cùng nhau tìm tài sản trộm để lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Bị cáo B điều khiển xe máy biển kiểm soát 52F2-8902 của ông Danh Văn H (ông nội của L1) chở L1 và T2 đến trước nhà của ông Danh S tại ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, thấy không có người nên B, L1 và T2 đi vào trong nhà ông S để kiểm tài sản lấy trộm. Danh Chí T2 đứng ngoài quan sát cho bị cáo B và Danh Tấn L1 tìm tài sản, B và L1 đi vòng ra phía sau vào trong nhà của ông S đi đến phòng ngủ đầu tiên, Bửu mở ngăn kéo tủ ra thấy xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng nên lấy bỏ vào trong túi quần. Sau đó, B tiếp tục lấy trộm 01 cái đồng hồ đeo tay để trong tủ ở khu vực nhà sau của ông S, còn L1 mở tủ lạnh lấy 02 lon bia khui ra uống và lấy 02 cây vọt cầu lông, 01 cái máy tính bảng, 01 cái tai nghe cùng 01 cái đồng hồ đeo tay để trong phòng ngủ thứ hai nhà ông S, lấy trộm xong bị cáo B lái xe chở T2 và L1 đi về. Trên đường về, L1 vứt bỏ 01 cái tai nghe, đổi với 01 cái máy tính bảng bị hư, 02 cây vọt cầu lông thì L1 đã bán cho một người phụ nữ ở xã V (không xác định được nhân thân) với giá 30.000 đồng, đổi với 01 cái đồng hồ đeo tay L1 cho T2 nhưng T2 sợ người khác phát hiện nên đã vứt bỏ xuống sông (không rõ vị trí). Về đến nhà B thì B và T2 đi xuống còn L1 điều khiển xe máy chạy về nhà, tại nhà của B, B lấy số tiền trộm được đưa cho T2 đếm được tổng cộng 18.500.000 đồng, Bửu chia cho T2 6.000.000 đồng, số tiền còn lại Bửu giữ trong người, còn 01 (một) cái đồng hồ do B lấy trộm, trên đường đi về B đã vứt bỏ xuống sông (không xác định được địa điểm). Đến sáng ngày 22/4/2024, L1 gặp B thấy trong bóp của B nhiều tiền nên xin Bửu 1.000.000 đồng được B đồng ý, số tiền còn lại B đã chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐGĐTS ngày 21/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 02 cây vợt cầu lông hiệu VICTOR; 01 cái tai nghe không dây hiệu GAMING ; 01 cái đồng hồ đeo tay hiệu TOTWATCH; 01 cái đồng hồ đeo tay hiệu SEIKO đều không đủ cơ sở giá trị định giá. Riêng 02 lon bia hiệu 555 PARIBER 330ml, tình trạng chưa qua sử dụng thời điểm định giá ngày 21/4/2024 có giá trị 20.000 đồng.

Ngoài ra, Dư Thanh B và Danh Tấn L1 còn khai nhận đã thực hiện các vụ án như sau:

- Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 22/4/2024, L1 rủ B đi trộm tài sản, B đồng ý, cả hai đi bộ đến nhà anh Tăng P tại ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, thấy mọi người trong nhà ngủ say, B dùng lưỡi lam mang theo sẵn trên người rạch bụng vợ chồng anh P đang ngủ lấy điện thoại di động hiệu Samsung A12, tiếp tục đến giường ngủ phía sau của ông Thạch S1, B rạch bụng lấy trộm một cái điện thoại di động cảm ứng (không rõ nhãn hiệu). Còn L1 lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh - đen, BKS: 94K1-926.85 đang dựng trong nhà của ông Tăng P đem ra ngoài nhưng cả hai không dám chạy xe, sợ phát hiện nên thay phiên nhau đẩy xe về cất giấu sau nhà của B. Sáng ngày 22/4/2024, B mở cốp xe ra thấy có giấy tờ xe nên B và L1 chạy xe đem bán ở tiệm S2 thuộc ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu được 11.000.000 đồng, còn hai điện thoại B đưa cho L1 bán tại chợ B1 được 700.000 đồng. Tiền bán xe máy và bán điện thoại B và L1 chia đôi mỗi người 5.850.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐGĐTS ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: xanh-đen, BKS: 94K1-926.85. Tình trạng vẫn hoạt động bình thường, không thay đổi kết cấu xe. Thời điểm định giá ngày 22/4/2024 có giá trị 9.000.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại Samsung A12, màu xanh, Ram 04GB. Thời điểm định giá ngày 22/4/2024 có giá trị 480.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, không đủ cơ sở để định giá.

- Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 24/4/2024, B và L1 đi bộ đến nhà anh Trần Văn L thuộc ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu để trộm cắp. Cả hai đi vòng ra cửa sau đột nhập vào trong nhà, thì phát hiện nhà trước có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 94K1-648.57 có cấm chìa khóa nên B và L1 mở cửa dẫn xe về cất giấu sau nhà của B, sau đó kiểm tra trong cốp xe thấy có giấy tờ xe cùng số tiền 1.000.000 đồng. Đến sáng, cả hai chạy xe ra Cầu số 2 (không xác định được địa điểm cụ thể) bán xe được 11.000.000 đồng (không nhớ người mua là ai). Tiền bán xe và tiền trong cốp xe B và L1 chia đôi mỗi người 6.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐGĐTS ngày 25/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: đen-bạc, BKS: 94K1-648.57, xe mua mới và đăng ký ngày 24/01/2018. Tình trạng vẫn hoạt động bình thường, không thay đổi kết cấu xe. Thời điểm định giá ngày 24/4/2024 có giá trị 9.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSHB ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Dư Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Dư Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 101; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 586, 587, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; xử phạt bị cáo Dư Thanh B 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/6/2025, bị cáo Dư Thanh B kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 16/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HS, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng buộc bị cáo Dư Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, áp dụng Điều 119 và Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 và tuyên buộc cha mẹ của bị cáo cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đồng thời, tuyên nghĩa vụ chịu lãi do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bửu giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Do trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự khai việc đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản vào các ngày 22/4/2024 và 24/4/2024 trong khi không có hồ sơ thể hiện các bị hại đã trình báo về việc bị mất tài sản nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là tự thú theo điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị áp dụng các Điều 119 và 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên để giảm hình phạt cho bị cáo 03 tháng tù, đồng thời buộc cha mẹ bị cáo cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại, buộc bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 là công cụ phương tiện do bị cáo hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 21/4/2024, bị cáo Dư Thanh B, Danh Tấn L1 và Danh Chí T2 cùng đến nhà ông Danh S tại ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu lấy trộm tài sản tổng giá trị là 18.520.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Dư Thanh B và Danh Tấn L1 còn thực hiện các hai vụ trộm khác vào ngày 22/4/2024 và ngày 24/4/2024. Bị cáo B và Danh Tấn L1 lấy trộm tài sản tại nhà anh Tăng P 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12, một cái điện thoại di động cảm ứng (không rõ nhãn hiệu), 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh - đen, BKS: 94K1-926.85 bán được số tiền 11.000.000 đồng, kết quả định giá tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: xanh-đen, BKS: 94K1-926.85 có giá trị 9.000.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại Samsung A12, màu xanh, Ram 04GB có giá trị 480.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, không đủ cơ sở để định giá. Đồng thời, bị cáo B và L1 đã lấy trộm tài sản tại nhà anh Trần Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 94K1-648.57 cùng số tiền 1.000.000 đồng, xe bán được 11.000.000 đồng, tại kết luận định giá trị xe có giá trị 9.000.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng số 15/CT-VKSHB ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Dư Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có độ tuổi 17 tuổi 04 tháng 12 ngày, thuộc trường hợp là người dưới 18 tuổi nhưng trên 16 tuổi. Mặc dù, năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo còn hạn chế, sự phát triển về tâm sinh lý chưa hoàn chỉnh, nhưng bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ và thấy trước được hành vi của mình sẽ xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, căn cứ khoản 1 Điều 12 Bộ luật Hình sự, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, nên việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng quy định.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, trong một thời gian ngắn nhưng bị cáo thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bản án sơ thẩm xác định bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên đối với hai lần bị cáo trộm cắp tài sản của ông Tăng P ngày 22/4/2024 và trộm cắp tài sản của ông Trần Văn L ngày 24/4/2024 được phát hiện là do trong quá trình điều tra, bị cáo tự khai về hành vi phạm tội của mình nên bị

cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là tự thú theo điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Mặc dù bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, song bị cáo cũng có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật: Hội đồng xét xử xét thấy, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định “*Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật của Bộ luật Hình sự được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 15 năm tù, nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định*” và điểm b khoản 1 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên quy định “*Đối với vụ án đang trong giai đoạn xét xử phúc thẩm mà đến ngày 01 tháng 01 năm 2026 chưa kết thúc thì Tòa án cấp phúc thẩm phải căn cứ vào các quy định của Luật này để tiếp tục giải quyết vụ án, trừ thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, thời hạn tạm giam được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự*”. Theo đó, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo, nhưng xét về giá trị tài sản do bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản để cân nhắc quyết định mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên dù có áp dụng Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo thì cũng không thể giảm mức hình phạt cho bị cáo 03 tháng tù. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về việc bổ sung Điều luật áp dụng nhưng vẫn giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử xét thấy, kháng nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa phần nghĩa vụ chịu án phí, trách nhiệm dân sự của Bản án sơ thẩm.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy, đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8, Danh Chí T2 sử dụng tiền do trộm cắp tài sản của ông Danh S để mua. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự quy định về việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng đối với “*vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đối chác những thứ ấy mà có....*” và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng như sau “*vật chứng là tiền bạc hoặc tài sản do phạm tội mà có thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước*”. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau về việc chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, án phí và trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Đối với đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo không được hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Dư Thanh B phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dư Thanh B.

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Cà Mau).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 119, 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố bị cáo Dư Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Dư Thanh B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự: Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Dư Thanh B bồi thường cho ông Danh S số tiền 11.510.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm mười nghìn đồng), ông Tăng P và bà Thạch Thị N số tiền 9.480.000 đồng (Chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) và ông Trần Văn L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Trường hợp bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì ông Dư Thanh T và bà Thạch Thị T1 phải liên đới bồi thường phần còn thiếu cho ông Danh S, ông Tăng P, bà Thạch Thị N và ông Trần Văn L bằng tài sản của mình.

- Buộc ông Danh Tấn L2 là người đại diện theo pháp luật của Danh Tấn L1 có trách nhiệm bồi thường cho ông Danh S số tiền 1.010.000 đồng (Một triệu, không trăm mười nghìn đồng).

Trường hợp ông Danh Tấn L2 không đủ tài sản để bồi thường nhưng Danh Tấn L1 có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu cho ông Danh S.

- Buộc ông Danh N1 và bà Dư Thị Kim T3 là người đại diện theo pháp luật của Danh Chí T2 có trách nhiệm bồi thường cho ông Danh S số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Trường hợp ông Danh N1 và bà Dư Thị Kim T3 không đủ tài sản để bồi thường nhưng Danh Chí T2 có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu cho ông Danh S.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone 8, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng của Danh Chí T2.

5. Án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dư Thanh B phải chịu số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Dư Thanh B phải chịu số tiền 1.549.500 đồng (Một triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

+ Buộc ông ông Danh Tấn L2 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

+ Buộc ông Danh N1 và bà Dư Thị Kim T3 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

7. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Phòng HSNV CA tỉnh Cà Mau;
- VP CQCSĐT (PC01) Công an tỉnh;
- TAND khu vực 7 – Cà Mau;
- Viện kiểm sát ND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu:HS, THS, THCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan